

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM DÂY & CÁP ĐIỆN TRẦN PHÚ
DÂY ĐIỆN DÂN DỤNG BỌC PVC (DÂY ĐƠN, DÂY DẸT, DÂY DÍNH CÁCH, DÂY XÚP)

(Thời gian áp dụng: từ ngày 01/08/2021)

Tiêu chuẩn áp dụng: IEC 60227-3/IEC 60227-5

Điện áp sử dụng: 300/500v; 450/750v

Quy cách sản phẩm: Cu/PVC; Cu/PVC/PVC

TT	Tên sản phẩm	Cấp điện áp	Kết cấu rột dẫn		DVT	Đơn giá	
						(đã bao gồm 10% VAT)	
			Số sợi	DK Sợi		Giá bán buôn	Giá bán lẻ
						VND	VND
I	DÂY ĐƠN - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC), màu dây (đỏ, xanh, vàng, đen, tiếp địa)						
1	VCm - Đơn 1x0,75	300/500v	24	0,2	m	3,360	3,696
2	VCm - Đơn 1x1,0	300/500v	32	0,2	m	4,300	4,730
3	VCm - Đơn 1x1,5	450/750v	30	0,25	m	6,360	6,996
4	VCm - Đơn 1x2,5	450/750v	50	0,25	m	10,330	11,363
5	VCm - Đơn 1x4,0	450/750v	80	0,25	m	15,850	17,435
6	VCm - Đơn 1x6,0	450/750v	120	0,25	m	23,550	25,905
7	VCm - Đơn 1x10	450/750v	200	0,25	m	39,200	43,120
II	DÂY DẸT - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)						
8	VCm-D-Dẹt 2x0,75	300/500v	24	0,2	m	7,700	8,470
9	VCm-D-Dẹt 2x1,0	300/500v	32	0,2	m	9,860	10,846
10	VCm-D-Dẹt 2x1,5	300/500v	30	0,25	m	13,550	14,905
11	VCm-D-Dẹt 2x2,5	300/500v	50	0,25	m	22,300	24,530
12	VCm-D-Dẹt 2x4,0	300/500v	80	0,25	m	33,500	36,850
13	VCm-D-Dẹt 2x6,0	300/500v	120	0,25	m	49,600	54,560
14	VCm-D-Dẹt 3x0,75	300/500v	24	0,2	m	11,400	12,540
III	DÂY DÍNH CÁCH - Cu/PVC/PVC (ruột đồng, cách điện PVC, vỏ bọc PVC)						
15	VCm-DK-Dính cách 2x1,5	300/500v	30	0,25	m	13,800	15,180
16	VCm-DK-Dính cách 2x2,5	300/500v	50	0,25	m	22,800	25,080
17	VCm-DK-Dính cách 2x4,0	300/500v	80	0,25	m	33,900	37,290
IV	DÂY XÚP - Cu/PVC (ruột đồng, cách điện PVC)						
18	VCm-X-Xúp 2x0,75	300/500v	24	0,2	m	6,600	7,260

Thông tin: TRẦN PHÚ - TRAFUCO

ĐC: SỐ 41 Phương Liệt, P. Phương Liệt, Q. Thanh Xuân. HN

Website: tranphu.com.vn (http://tranphucable.com.vn/)

Một số sản phẩm không có trong bảng giá Quý khách vui lòng liên hệ bộ phận kinh doanh!

**CÔNG TY CỔ PHẦN LÊ BẢO KHÁNH**

CS1: Số 170 Sài Đồng, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, TP. Hà Nội
CS2: KCN Phú Minh, P. Cổ Nhuế 2, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội
☎ 024 3200 7764

☎ 0987 887 816
www.tongkhodiennuoc.com
tongkhodiennuocn@gmail.com

BẢNG GIÁ CÁP ĐIỆN TRẦN PHÚ

CÁP TREO 2 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	ĐƠN GIÁ (VNĐ/M)
Cáp CXV - (2 x 4)	42,000
Cáp CXV - (2 x 6)	61,000
Cáp CXV - (2 x 10)	94,000
Cáp CXV - (2 x 16)	144,300
Cáp CXV - (2 x 25)	220,000
Cáp CXV - (2 x 35)	299,500
Cáp CXV - (2 x 50)	410,000
Cáp CXV - (2 x 70)	595,000
Cáp CXV - (2 x 95)	812,000
Cáp CXV - (2 x 120)	990,000
Cáp CXV - (2 x 150)	1,236,000

CÁP TREO 4 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	ĐƠN GIÁ (VNĐ/M)
Cáp CXV - (4 x 4)	77,000
Cáp CXV - (4 x 6)	115,000
Cáp CXV - (4 x 10)	180,000
Cáp CXV - (4 x 16)	275,000
Cáp CXV - (4 x 25)	440,000
Cáp CXV - (4 x 35)	610,000
Cáp CXV - (4 x 50)	860,000
Cáp CXV - (4 x 70)	1,190,000
Cáp CXV - (4 x 95)	1,625,000
Cáp CXV - (4 x 120)	2,010,000
Cáp CXV - (4 x 150)	2,524,000

CÁP TREO (3+1) LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	ĐƠN GIÁ (VNĐ/M)
Cáp CXV - (3 x 6 + 1 x 4)	105,000
Cáp CXV - (3 x 6 + 1 x 4)	
Cáp CXV - (3 x 10 + 1 x 6)	161,600
Cáp CXV - (3 x 16 + 1 x 10)	250,000
Cáp CXV - (3 x 25 + 1 x 10)	357,500
Cáp CXV - (3 x 25 + 1 x 16)	490,000
Cáp CXV - (3 x 35 + 1 x 16)	518,000
Cáp CXV - (3 x 35 + 1 x 25)	670,000
Cáp CXV - (3 x 50 + 1 x 25)	770,700
Cáp CXV - (3 x 50 + 1 x 35)	950,000

CÁP TREO 3 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	ĐƠN GIÁ (VNĐ/M)
Cáp CXV - (3 x 4)	62,300
Cáp CXV - (3 x 6)	88,900
Cáp CXV - (3 x 10)	138,500
Cáp CXV - (3 x 16)	207,700
Cáp CXV - (3 x 25)	330,300
Cáp CXV - (3 x 35)	449,200
Cáp CXV - (3 x 50)	660,700
Cáp CXV - (3 x 70)	892,500
Cáp CXV - (3 x 95)	1,179,000
Cáp CXV - (3 x 120)	1,459,000

CÁP TREO 1 LỖI - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC)	ĐƠN GIÁ (VNĐ/M)
Cáp CXV - (1 x 4)	19,900
Cáp CXV - (1 x 6)	28,900
Cáp CXV - (1 x 10)	42,700
Cáp CXV - (1 x 16)	68,600
Cáp CXV - (1 x 25)	109,000
Cáp CXV - (1 x 35)	149,000
Cáp CXV - (1 x 50)	205,000
Cáp CXV - (1 x 70)	290,000
Cáp CXV - (1 x 95)	404,900

CÁP NGÀM - HẠ THỂ (Cu/XLPE/PVC/DSTA/PVC)	ĐƠN GIÁ (VNĐ/M)
Cáp CXV/DSTA (2 X 10)	104,000
Cáp CXV/DSTA (2 X 16)	161,000
Cáp CXV/DSTA (2 X 25)	240,000
Cáp CXV/DSTA (2 X 35)	325,000
Cáp CXV/DSTA (2 X 50)	430,000
Cáp CXV/DSTA (4 X 10)	197,000
Cáp CXV/DSTA (4 X 16)	300,000
Cáp CXV/DSTA (4 X 25)	480,000
Cáp CXV/DSTA (4 X 35)	650,000

Các sản phẩm khác không có trong báo giá quý khách vui lòng liên hệ bộ phận kinh doanh